

CÔNG AN HÀ NỘI
Phòng CSGT-TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: A 0019368

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Tên chủ xe: VP ĐẠI DIỆN TCTY CAO SU V. NAM

Nơi thường trú: 56 Nguyễn Du Hà Nội

Nhãn hiệu: TOYOTA

Số loại:

Loại xe: Du lịch

Màu sơn: Xanh

Số máy: 4157027

Số khung: 9168784

Tự trọng: kg

Tải trọng: - Hàng hóa: kg

- Số chỗ ngồi: 05

(Kể cả lái phụ xe)

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 1997

Biển số:

29K-9676

Trưởng phòng

Đăng ký lần đầu

ngày 30/07/97

Thiếu tá: *Trần Văn Kỳ*

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **29K-9676**
(Registration Number)

Số quản lý: 2903S-000488
(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) CAMRY

Số máy: (Engine Number) 5S 4157027

Số khung: (Chassis Number) 6T153SK10V 9168784

Năm, Nước sản xuất: 1997, Nhật Bản
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1545/1490 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4795 x 1770 x 1495 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension) (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2620 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1500 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2164 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 100(kW)/5400vph

Số sê-ri: (No.) **KD-5412247** 422523221264

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/65R15(195/70R14)

2: 2; 205/65R15(195/70R14)

Số phiếu kiểm định (Issued on: Day/Month/Year)
Hà Nội ngày 29 tháng 12 năm 2020

(Inspection Report No) 2910D-42086/20
TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH
ĐĂNG KÝ XE CƠ GIỚI HÀ NỘI
(INSPECTION CENTER)

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 28/06/2021
MÃ SỐ 2910D



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

**AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

№: KD 5412247